

Bản án số: 44/2025/DS-ST

Ngày: 09/4/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hảo;

2. Bà Võ Thị Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:*
Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/4/2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 927/2024/DSST ngày 16/12/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2025/QĐHPT-DS ngày 19 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V; địa chỉ trụ sở: H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T năm sinh 1989; địa chỉ: Số D N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 79/2025/UQN-PGD ngày 05/4/2025) (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Mộng Thúy K sinh năm 1970; Địa chỉ: Số F, Đường số B, Tổ F, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Bản tự khai; Biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Trần Thị Mộng Thúy K vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V theo các Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023, số tiền vay là 240.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn: mua sắm vật dụng trong gia đình; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày); Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022, số tiền vay là 800.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, Fortuner, 2.7L, AT, 4x2, xăng sản xuất mới 100%; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: MHFJX3GS6M0586867, số máy: A9102722TR, biển kiểm soát số: 51K-107.86, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50069794 do Phòng C Công an Thành phố C cấp ngày 17/01/2022 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Mộng Thúy K.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Mộng Thúy K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần mời khách hàng làm việc, tạo điều kiện về thời gian và đề nghị thanh toán nợ vay nhưng phía khách hàng vẫn không trả nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V đã khởi kiện bà Trần Thị Mộng Thúy K đề Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

Tạm tính đến ngày 09/4/2025, bà Trần Thị Mộng Thúy K còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V tổng số tiền đối với các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau: Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023, Nợ gốc: 207.654.260 đồng, Nợ lãi: 25.476.473 đồng. Tổng cộng: 233,130,733 đồng và Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022, Nợ gốc: 328.314.000 đồng, Nợ lãi: 86.684.459 đồng. Tổng cộng: 414.998.459 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V kính đề nghị Quý Tòa thụ lý giải quyết vụ án và xem xét phán quyết buộc:

Buộc bà Trần Thị Mộng Thúy K phải thanh toán toàn bộ khoản vay tính đến ngày 09/4/2025, Cụ thể: Nợ gốc: 535.968.260 đồng, Nợ lãi: 112.160.932 đồng. Tổng cộng: 648.129.192 đồng. Ngoài ra, bà Trần Thị Mộng Thúy K còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 10/4/2025 cho đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp, bà Trần Thị Mộng Thúy K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: MHFJX3GS6M0586867, số máy: A91027 22TR, biển kiểm soát số: 51K-107.86, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50069794 do Phòng C Công an Thành phố C cấp ngày 17/01/2022 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Mộng Thúy K.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì bà Trần Thị Mộng Thúy K vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V. Đồng thời bà Trần Thị Mộng Thúy K phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Bị đơn - bà Trần Thị Mộng Thúy K vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng bà Trần Thị Mộng Thúy K không đến, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:

1. Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn – bà Trần Thị Mộng Thúy K mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K phải trả số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022, Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/11/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/01/2022 thì đây là tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng”.

Căn cứ theo Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022, Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/11/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/01/2022 thể hiện bị đơn - bà Trần Thị Mộng Thúy K tại thời điểm ký kết hợp đồng với nguyên đơn có địa chỉ cư trú tại địa chỉ: Số F, Đường số B, Tổ F, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Kết quả xác minh của Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh: Công dân bà Trần Thị Mộng Thúy K, sinh năm 1970 có hộ khẩu thường trú tại Số F, Đường số B, Tổ F, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay không còn cư trú tại địa chỉ trên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 192 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp lại đơn khởi kiện, khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về hình thức

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V đối với bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K, căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Xét, căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023, có đủ căn cứ xác định Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V và bà Trần Thị Mộng Thúy K có ký hợp đồng vay tài sản, cụ thể như sau: Số tiền vay: 240.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn: mua sắm vật dụng trong gia đình; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9%/năm.

Xét, căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/11/2023, Phụ lục

Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/01/2022 có đủ căn cứ xác định Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V và bà Trần Thị Mộng Thúy K có ký hợp đồng vay tài sản, cụ thể như sau: Số tiền vay là 800.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, Fortuner, 2.7L, AT, 4x2, xăng sản xuất mới 100%; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn theo giấy đề nghị giải ngân ngày 14/01/2022.

Để bảo đảm cho Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022, Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/11/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/01/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2201115062787 ngày 14/01/2022. Theo đó Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: MHFJX3GS6M0586867, số máy: A9102722TR, biển kiểm soát số: 51K-107.86, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50069794 do Phòng C Công an Thành phố C cấp ngày 17/01/2022 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Mộng Thúy K.

Căn cứ vào Giấy lĩnh tiền số bút toán: TT2333519378 ngày 01/12/2023 và giấy đề nghị giải ngân ngày 30/11/2023 đã có đủ căn cứ để xác định nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V đã giải ngân cho bà Trần Thị Mộng Thúy K đã nhận nợ số tiền 240.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 253246561 của Trần Thị Mộng Thúy K mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V – Chi nhánh Thành phố H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là bà Trần Thị Mộng Thúy K đã vi phạm Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/11/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/01/2022 nên kể từ ngày 15/7/2024 Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 09/04/2025, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán Cụ thể: Nợ gốc: 535.968.260 đồng, Nợ lãi: 112.160.932 đồng. Tổng cộng: 648.129.192 đồng.

Xét, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K. Tuy nhiên bà Trần Thị Mộng Thúy K không đến tòa trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V buộc bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K phải thanh toán số tiền tính đến ngày 09/04/2025, tổng cộng: 648.129.192 đồng. Trong đó Nợ gốc: 535.968.260 đồng,

N lãi: 112.160.932đồng, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về thời hạn trả nợ:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/11/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/01/2022 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét, bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/11/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/01/2022 cho đến khi thi hành án xong.

Căn cứ điểm a, f Khoản 7 Điều 1 của Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023 được ký giữa nguyên đơn và bị đơn có quy định “ a) Lãi suất cho vay (trong hạn): Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 12%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày); f) Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi những tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.”

Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Về Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp bà Trần Thị Mộng Thúy K không thanh toán số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V, thì Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: MHFJX3GS6M0586867, số máy: A9102722TR, biển kiểm soát số: 51K-107.86, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50069794 do Phòng C Công an Thành phố C cấp ngày 17/01/2022 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Mộng Thúy K. Xét yêu cầu này là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, trường hợp bà Trần Thị Mộng Thúy K đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần

V thì Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V có trách nhiệm xoá thẻ chấp và trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50069794 do Phòng cảnh sát giao thông công an Thành phố C cấp ngày 17/01/2022 cho bà Trần Thị Mộng Thúy K.

[4] Về án phí:

Bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, Điều 317, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Luật Phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014,

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V; bị đơn - bà Trần Thị Mộng Thúy K.

2. Về nội dung:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V.

Buộc bà Trần Thị Mộng Thúy K phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V tổng số tiền tính đến ngày 09/04/2025 là: 648.129.192 đồng. Trong đó nợ gốc: 535.968.260 đồng, Nợ lãi: 112.160.932 đồng.

Trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Kể từ ngày 10/04/2025 cho đến khi thi hành án xong bà Trần Thị Mộng Thúy K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/11/2023, Phụ lục

Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/01/2022. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Trường hợp bà Trần Thị Mộng Thúy K không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V, thì Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: MHFJX3GS6M0586867, số máy: A9102722TR, biển kiểm soát số: 51K-107.86, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50069794 do Phòng C Công an Thành phố C cấp ngày 17/01/2022 cho bà Trần Thị Mộng Thúy K.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được dùng để thanh toán các khoản nợ gốc và lãi của bà Trần Thị Mộng Thúy K đối với Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V theo Hợp đồng cho vay số LN2311241004523 ngày 30/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2201115062787 ngày 14/01/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/11/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/01/2022. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Trần Thị Mộng Thúy K tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2.5. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi số nợ là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: MHFJX3GS6M0586867, số máy: A9102722TR, biển kiểm soát số: 51K-107.86, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50069794 do Phòng C Công an Thành phố C cấp ngày 17/01/2022 cho bà Trần Thị Mộng Thúy K mà số tiền thu được từ việc phát mãi các quyền sử dụng đất này còn dư thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Trần Thị Mộng Thúy K.

2.6. Trường hợp bà Trần Thị Mộng Thúy K đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V thì Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V có trách nhiệm xóa thế chấp và trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50069794 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố C cấp ngày 17/01/2022 cho bà Trần Thị Mộng Thúy K.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.925.168 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V là 18.094.046 đồng, theo biên lai thu số 0037212 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V; Bị đơn bà Trần Thị Mộng Thúy K được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Thúy).

Trần Thị Xuân Duyên

